TUẦN 11

Thứ hai ngày 18 tháng 11 năm 2024

Sáng: Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11**

Hình thức tổ chức: Tâp chung toàn trường

(Đ/C Thu – Quỳ hoàn thiện hồ sơ)

Tiết 2 GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Giáo viên chuyên soạn

Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT

**Bài 11: Học chăm, học giỏi**

**Chia sẻ và đọc: Có chuyện này**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết nội dung chủ điểm. Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi, hiểu ý nghĩa của bài thơ *Có chuyện này*: Tất cả mọi thứ đều ẩn chứa trong đó khả năng lớn lên, phát triển, nhưng cần phải có sự hành động, nỗ lực của con người thì mới thành hiện thực. Nhận biết được từ ngữ chỉ đặc điểm, biết vận dụng để hoàn thành BT.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè. GDKNS: Luôn nỗ lục vươn lên , làm chủ cuộc sống , liên hệ nội dung bài với thực tế.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

* GV: Máy tính, tivi
* HS: VBT

**III.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động***  - GV cho HS chơi trò chơi kết hợp với kiểm tra bài đọc tuần 10.  - GV giới thiệu bài mới + ghi bảng.  ***2. Hoạt động hình thành kiến thức mới***  *2.1 Chia sẻ về chủ điểm*  - GV giới thiệu chủ điểm Chăm ngoan, học giỏi.  - GV nhận xét, giới thiệu bài dẫn vào chủ điểm Có chuyện này.  *2.1. Bài đọc 1: Có chuyện này*  -: Đọc thành tiếng  - Yêu cầu xác định thể loại bài đọc.  - GV đọc mẫu toàn bài đọc thơ Có chuyện này.  Luyện đọc nối tiếp theo dòng thơ, tìm từ khó, luyện đọc  - GV mời 2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ làm mẫu để cả lớp luyện đọc theo.  - GV mời 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu từ phép biến.  - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm nhỏ (GV hỗ trợ khi cần thiết).  - GV gọi các nhóm đọc bài trước lớp.  - GV gọi HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS đọc tiến bộ.  ***3. Hoạt động luyện tập thực hành***  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài. Sau đó trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - GV tổ chức trò chơi phỏng vấn: Từng cặp HS em hỏi – em đáp hoặc mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia: Đại diện nhóm đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời. Sau đó đổi vai.  - GV lưu ý HS CH 2: Có thể nêu hết các sự vật có mặt trong khổ thơ, nhưng đúng hơn cả là chỉ nêu những sự vật được nhắc đến như một đối tượng để nói tới, để tư duy về nó.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  Luyện tập: GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT. GV theo dõi HS thực hiện nhiệm vụ.  - GV chiếu lên bảng nội dung BT 1 và 2, mời HS lên bảng báo cáo kết quả.  - GV chốt đáp án:  + BT 1: Từ chỉ đặc điểm trong câu Khả năng của con người thật là kì diệu! là từ kì diệu.  + BT 2: Có thể thay từ kì diệu bằng từ tuyệt vời, tuyệt diệu, vô hạn, v.v...  ***4. HĐ tổng kết - vận dụng:***  - Yêu cầu HS lại bài đọc.  - Em được học những gì trong bài hôm nay? Kể từ chỉ sự vật, đặc điểm?  GDKNS: Luôn nỗ lục vươn lên , làm chủ cuộc sống , liên hệ nội dung bài với thực tế.  Khen ngợi HS tích cực học, nhắc HS chăm chỉ luyện đọc , biết yêu thương giúp đỡ mọi người. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS xác định.  - HS lắng nghe.  -HS luyện đọc  2 – 4 HS đọc nối tiếp 2 khổ thơ trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - 1 HS đọc phần giải thích từ ngữ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc theo nhóm nhỏ.  - Các nhóm đọc bài trước lớp.  - HS nhóm khác nhận xét, góp ý cách đọc của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH tìm hiểu bài.  - HS trả lời CH bằng trò chơi phỏng vấn.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm đôi, làm 2 BT vào VBT.  - HS lên bảng báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS đọc. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1 TOÁN

**Luyện tập(Tiết 2- Tr.63)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học

vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

-GV: Bảng phụ

-HS: SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.HĐ khởi động***  - Gv tổ chức cho hs chơi trò chơi “Gió thổi”. - GT cách chơi, luật chơi:  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - Hs chơi trò chơi “ Gió thổi”  - Lớp đáp lời và kết hợp động tác.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành***  Bài 4:a, Tính (trang 63)  a, - Gọi hs nêu yêu cầu a.  Khi tính phải chú ý điều gì?  - HD Hs nhận xét bài của bạn  - Gv chốt đáp án đúng.  **b, >, <, =** (trang 63)  - Hướng dẫn hs thực hành tính rồi so sánh kết quả.  \* Lưu ý: hs có thể tự sáng tạo phát hiện kết quả rồi so sánh không cần thực hiện phép tính mà vẫn điền đúng dấu.  - Yêu cầu hs làm bài vào vở, 1 hs làm phiếu nhóm.  - Chiếu bài và chữa bài của hs  \*Gv chốt lại cách tính phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  Bài 5: Giải toán ( trang 63)  - Gọi hs nêu đề toán – Pt đề bài  + Trong tranh vẽ gì? | - Hs nêu yêu cầu a  - Phải chú ý tính từ trái sang phải.  2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp làm bài vào vở.  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm rồi so sánh điền dấu đúng.  - 1 Hs làm bảng nhóm, lớp làm vào vở  12+18 = 18 + 12  37 + 24 < 37 + 42  65 + 7 > 56 + 7  76 + 4 = 74 + 6  - Hs đổi chéo vở, nhận xét bài bạn.  - 2 Hs đọc đề  - Hs pt y/c của bài |
| - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gv nhật xét, chốt bài làm đúng.  ***3.Hoạt động tổng kết - vận dụng***  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào vở nháp  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  Tuyên dương hs làm bài tốt | Bài giải:  Đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm  - Hs tự đặt đề toán liên quan đến pt cộng (56 + 9)  - Hs làm bài  Bài giải:  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………….………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2TIẾNG VIỆT(TĂNG)

**Luyện viết**: **Có chuyện này**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe đọc, viết lại chính xác bài thơ *Có chuyện này* Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ . Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết liên hệ nội dung bài với thực tế. Làm đúng BT điền chữ ***r***, ***d***, hoặc ***gi***;.Làm chính xác bài tập .

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Bảng phụ ghi bài viết

- HS **:** Vở viết, bảng con

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động*** | |
| -Gv cho học sinh viết bảng con : lửa nằm, tàu điện, , xui, diệu kì, hóa thành,..  - GV nhận xét  - Gv giới thiệu bài- ghi bảng | -Hs viết bảng con  - Hs đọc |
| ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành***  ***\* HĐ luyện viết*** | |
| - GV Đưa bảng phụ, đọc mẫu 1 lần khổ thơ 1,2 .  - GV gọi 1 HS đọc khổ thơ 1,2 cả lớp đọc thầm theo.  ? - Bài viết có mấydòng thơ ?  ?- Chữ đầu dòng phải viết như thế nào?  - Nêu các từ viết hoa.  - Hướng dẫn viết từ khó  - Cho HS tự tìm từ khó viết  Khổ thơ 2 nhắc đến “những phép biến diệu kì” nào?  *+ Câu 4:* Bạn cần làm gì để khi lớn lên sẽ thực hiện được “những phép biến diệu kì” ấy?  GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi - GV chấm 5 – 7 bài | HS nghe  - HS nêu  -HS tự tìm từ khó viết bảng con  -HS viết bảng con  - HS trả lời, nhận xét  HS viết vào vở  -Soát bài |
| ***\*Hướng dẫn học sinh làm bài tập chính tả*** | |
| - Điền vào chỗ trống : ra / da / gia  a..a vào, ..a thịt, ..a trâu, ..a đình  b, ..á sách, rổ ..á, dép ..a  \*GV chốt cách làm đúng . | - HS đọc yêu cầu và làm bài tập  a ra vào,da thịt, da trâu, gia đình  b- giá sách, rổ rá,dép da  c- da |
| ***3. Hoạt động tổng kết – vận dụng***  - GV nhận xét tiết học.  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp.  -Chuẩn bị bài sau. | -HS trả lời  -HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………….………………………………………………………

\_ \_

Tiết 3 TOÁN( TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên**:** Hệ thống bài tập

2. Học sinh**:** Vở viết, SHS.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động 1: Khởi động*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”.  - GV cho HS nêu lại các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20. | -HS tham gia chơi. |
| ***2. Hoạt động 2: HĐ luyện tập*** | |
| ***\* Cách tiến hành***  Bài 1: Đặt tính và tính  29 +9 17+ 16 9 +38 45 +7 47 +21  37 + 29 46+ 16 24 +38 45 +24 47 +28  - GV chốt KQ đúng và lưu ý đặt tính, cách thực hiện nhớ sang số chục..  Bài 2: Điền > < =    -Để điền dấu ta thực hiện như thế nào?  Bài 3: Số ?  37 + 18 ..... 45 + 16 37 + 8 ..... 28 + 26  8 + 18 ..... 27 + 16 34 + 16 ..... 43 + 36  28 + 18 ..... 38 + 6 27 + 38 ..... 26 + 56  Nêu cách thực hiện? | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài bảng con.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  -HS trả lời –HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  -HS nêu |
| Bài 4: Trong một cuộc thi, chú rùa thứ nhất bò được quãng đường 38 dm. Chú rùa thứ hai bò quãng đường dài hơn chú rùa thứ nhất 25dm. Hỏi chú rùa thứ hai bò được bao nhiêu đề-xi-mét?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Nêu các bước giải ? Cần lưu ý gì khi viết danh số?  Gọi 1 HS chữa bài, nhận xét, chốt KQ đúng | - 1 HS đọc bài- Nêu YC  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ KQ  HS chữa bài , nhận xét |
| ***3. Hoạt động 3: Tổng kết - vận dụng*** |  |
| Bài 5: Cho số 2,3,4,5 hãy viết các số có 2 chữ số từ các số trên rồi xếp các số đó theo thứ tự tăng dần  -GV chốt KQ đúng.  Bài 6: Tổng hai số là 56. Nếu tăng 1 số hạng thêm 17 đơn vị và giữ nguyên số hạng kia thì tổng mới là bao nhiêu đơn vị?  -GV chốt KQ đúng.Khi giữ nguyên 1 số hạng và tăng (Thêm) só hạng kia bao nhiêu đơn vị thì tổng sẽ tăng lên bấy nhiêu đơn vị.  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

Thứ ba ngày 19 tháng 11 năm 2024

Sáng: Tiết 1 TOÁN

**Luyện tập ( Tiếp theo)- (Tiết 1- Tr. 64 )**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên**:** Máy tính, ti vi

- HS: Bảng con

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.HĐ khởi động***  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - Gv giới thiệu bài  ***2. Hoạt động luyện tập thực hành***  Bài 1: (trang 64)  - Gọi hs nêu yêu cầu.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  - Yêu cầu 2 hs làm bài trên bảng. Lớp làm bài bảng con.  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các PT sau: 12 + 48; 74 + 6  \*Gv chốt lại cách đặt tính và thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán*  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs nêu đề toán  - Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.  - Hs lên bảng làm, nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn |
| Bài 2: (trang 64)- Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - GV hướng dẫn hs thực hành phân tích mẫu :  + 2 cộng 8 bằng 10, viết 0, nhớ 1.  + 7 cộng 2 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 10.  Vậy: 72 + 28 = 100  - Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Nx và chữa bài của hs  - Gọi hs nêu miệng cách tính từng phép tính  \*Gv chốt lại cách tính phép cộng có nhớ (trong trường hợp số có hai chữ số cộng với số có hai chữ số) có kết quả bằng 100. | - Hs đọc đề  - Hs đọc bài mẫu  - Hs lắng nghe Gv phân tích mẫu  - Hs thực hiện tính theo mẫu  63 + 37 = 100  81 + 19 =100  38 + 62 = 100  45 + 55 = 100  - Hs nói cách thực hiện phép tính của mình.  - Hs khác nhận xét, bổ sung |
| Bài 3: (trang 64)  a, - Yêu cầu Hs đọc đề bài.  - Gv hướng dẫn Hs đặt tính và thực hiện tính.  - Chữa bài: hs nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 64 + 36; 79 + 21  52 + 48; 34 + 66  - Gv chữa bài, nhận xét.  b, - Đọc yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs VD: 60 + 40, nhẩm là 6 chục + 4 chục bằng 10 chục. Vậy 60 + 40 = 100  - Yêu cầu Hs làm bài vào vở.  - Chữa bài.  - Gv chữa bài, nhận xét.  + Em có nhận xét gì về các phép tính 30 + 70 và 70 + 30 ?  ***3 .Hoạt động tổng kết -vận dụng*** | - 1 Hs nêu yêu cầu a.  - 2Hs làm bảng lớp. Lớp làm vở.  - Hs trình bày cách thực hiện của mình.  - Lớp nhận xét và chữa bài.  - 1 Hs đọc yêu cầu của b  - Hs tính nhẩm cộng các số tròn chục.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  - 3hs đọc bài làm, nhận xét.  - Hai phép tính đều có kết quả 100.  Vậy: 30 + 70 = 70 + 30 |
| - GV cho HS quan sát tranh và nêu đề toán: *Một chiếc tàu du lịch chở hai đoàn khách tham quan, đoàn khách thứ nhất có 22 người, đoàn khách thứ hai có 23 người. Hỏi hai đoàn khách tham quan có tất cả bao nhiêu người ?*  GV pt bài toán.  + Trong tranh vẽ gì?  + Đoàn khách thứ nhất có bao nhiêu người ?  + Đoàn khách thứ hai có bao nhiêu người ?  - Cho HS nêu phép tính thích hợp.  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nêu kết quả phép tính 22 + 23  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Qua các bài tập, chúng ta được củng cố và mở rộng kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  + HS nêu: 22 + 23  - HS thảo luận nhóm.  - Đại diện các nhóm nêu kết quả  Hai đoàn khách tham quan có tất cả số người đi du lịch là:  22 + 23 = 45 ( người)  Đáp số: 45 người  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………

Tiết 2 + 3 TIẾNG VIỆT

**Viết: Nghe viết: Các nhà toán học của mùa xuân. Chữ hoa I**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Các nhà toán học của mùa xuân*. Qua

bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô. Làm đúng BT điền chữ g / gh, s / x, vần ươn / ương. Biết viết chữ cái *I* viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng *Jm lặng lắng nghe cô dặn dò* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV:Bảng phụ

- HS: VBTTV, bảng con

**III.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  Trò chơi “Vượt chướng ngại vật”  Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.  ***2 .HĐ hình thành kiến thức mới***  a.HDHS viết bài( Bảng phụ)  - GV đọc mẫu bài thơ Các nhà toán học của mùa xuân.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Bài thơ nói về các tín hiệu của mùa xuân.  + Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  b. Đọc cho HS viết:  - GV đọc cho HS viết vào vở Luyện viết. GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  c. Chấm, chữa bài  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 - 7 bài, cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  *d.làm bài tập2,3:* Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống  - GV mời một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - GV mời 1 HS nhắc lại quy tắc viết g và gh. GV chốt: gh đứng trước i, e, ê; g đứng trước các âm còn lại.  - GV mời 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b; yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét, chữa bài:  + BT 2: Chọn chữ phù hợp với ô trống: g hay gh?  Lên thác xuống ghềnh  Gạo trắng nước trong  Ghi lòng tạc dạ  + BT 3: Chọn chữ hoặc vần phù hợp với ô trống:  GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết vào vở Luyện viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - Một số HS đọc YC của BT 2, 3 trước lớp.  - 1 HS nhắc lại quy tắc viết g và gh.  - 3 HS lên bảng hoàn thành BT 2, 3a, 3b. Các HS còn lại làm bài vào vở.  - Một số HS nhận xét.  - HS lắng nghe, sửa bài vào vở.  HS làm VBT, chữa bài |

***3 .HĐ Viết chữ hoa I***

|  |  |
| --- | --- |
| a. Quan sát mẫu chữ hoa I  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ I cỡ vừa cao 5 li, rộng 2 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 1 li.  + Nét 1 (cong trái và lượn ngang): từ điểm đặc bút trên đường kẻ ngang 5 cạnh bên phải đường kẻ dọc 3, viết nét cong trái, kéo dài thêm đến giao điểm đường kẻ ngang 6 và đường kẻ dọc 4.  + Nét 2 (móc ngược trái và lượn vào trong): từ điểm kết thúc nét 1, kéo thẳng xuống đến đường kẻ ngang 2 rồi viết nét cong trái. Điểm kết thúc là giao điểm giữa đường kẻ dọc 3 và đường kẻ ngang 2.  - GV viết các chữ I lên bảng phụ, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.HS viết bảng con, nhận xét  b. Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Im lặng lắng nghe cô dặn dò.  - GV giúp HS hiểu: Để nghe được lời cô dặn, cần phải im lặng, vì khi ồn chúng ta sẽ không nghe được và không biết học gì, làm bài ào, ôn tập gì và chuẩn bị bài học mới như thế nào.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  + Những chữ có độ cao 2,5 li: I, l, h, g.  + Những chữ có độ cao 2 li: d.  + Những chữ còn lại có độ cao 1 li: m, ă, n, c, ô, o.  . Viết vào vở Luyện viết 2, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ I cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng Im lặng lắng nghe cô dặn dò cỡ nhỏ vào vở.  ***4. HĐ tổng kết - vận dụng:***  - Em được học những gì trong bài hôm nay?  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen những HS viết tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét mẫu chữ I.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  HS theo doii, luyện viết bảng con.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ I cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng Im lặng lắng nghe cô dặn dò cỡ nhỏ vào vở. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 TOÁN( TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 2 chữ số cộng với số có 2 chữ số phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên**:** Hệ thống bài tập

2. Học sinh**:** Vở viết, SHS.

**III. Các hoạt động dạy học :**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động 1: Khởi động*** | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”.  - GV cho HS nêu lại các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20. | -HS tham gia chơi. |
| ***2. Hoạt động 2: HĐ luyện tập*** | |
| ***\* Cách tiến hành***  Bài 1: Đặt tính và tính  29 +9 17+ 16 9 +38 45 +7 47 +21  37 + 29 46+ 16 24 +38 45 +24 47 +28  - GV chốt KQ đúng và lưu ý đặt tính, cách thực hiện nhớ sang số chục..  Bài 2: Điền > < =    -Để điền dấu ta thực hiện như thế nào?  Bài 3: Số ?  37 + 18 ..... 45 + 16 37 + 8 ..... 28 + 26  8 + 18 ..... 27 + 16 34 + 16 ..... 43 + 36  28 + 18 ..... 38 + 6 27 + 38 ..... 26 + 56  Nêu cách thực hiện? | - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài bảng con.  - HS chữa bài.  - HS nêu cách đặt tính, thực hiện phép tính từ phải sang trái. Tính từ hàng đơn vị đến hàng chục.  - 1 HS đọc YC bài.  - HS làm bài vào vở.  - HS chữa bài.  -HS trả lời –HS lắng nghe  - 1 HS đọc YC bài.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  -HS nêu |
| Bài 4: Trong một cuộc thi, chú rùa thứ nhất bò được quãng đường 38 dm. Chú rùa thứ hai bò quãng đường dài hơn chú rùa thứ nhất 25dm. Hỏi chú rùa thứ hai bò được bao nhiêu đề-xi-mét?  -Bài toán thuộc dạng toán nào?  - Nêu các bước giải ? Cần lưu ý gì khi viết danh số?  Gọi 1 HS chữa bài, nhận xét, chốt KQ đúng | - 1 HS đọc bài- Nêu YC  - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ KQ  HS chữa bài , nhận xét |
| ***3. Hoạt động 3: Tổng kết - vận dụng*** |  |
| Bài 5: Cho số 2,3,4,5 hãy viết các số có 2 chữ số từ các số trên rồi xếp các số đó theo thứ tự tăng dần  -GV chốt KQ đúng.  Bài 6: Tổng hai số là 56. Nếu tăng 1 số hạng thêm 17 đơn vị và giữ nguyên số hạng kia thì tổng mới là bao nhiêu đơn vị?  -GV chốt KQ đúng.Khi giữ nguyên 1 số hạng và tăng (Thêm) só hạng kia bao nhiêu đơn vị thì tổng sẽ tăng lên bấy nhiêu đơn vị.  (?) Qua các bài tập, chúng ta được củng cố kiến thức gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chia sẻ KQ  HS trả lời: mở rộng thêm về cách thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.  - HS lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..……

Chiều Tiết 1 ĐẠO ĐỨC

**Bài 5: Khi em bị bắt nạt( Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nêu được một số tình huống bị bắt nạt. Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học

tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng

dụng vào thực tế. Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

-GD quyền con người: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

1. Giáo viên: Máy tính

2. Học sinh :SGK

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. HĐ khởi động***  - Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới bằng cách đoán đường thỏ chạy trong bức ảnh.  - GV cho HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi: Bạn thỏ nên chọn con đường nào? Vì sao?  - GV gọi 2 – 3 HS đứng dậy dự đoán kết quả  - GV dẫn dắt HS vào bài mới, bài 5: Khi em bị bắt nạt.  ***2. HĐ hình thành kiến thức mới***  Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi  - GV kể chuyện cho cả lớp nghe một lượt  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ vào từng tranh và kể tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  + Chuyện gì đã xảy ra với Heo con?  + Khi đó, Heo con cảm thấy như thế nào?  + Heo con đã làm gì?  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  Hoạt động 2: Tìm hiểu một số hành vi bắt nạt người khác  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS hoạt động cặp đôi, quan sát và trả lời câu hỏi:  + Các bạn trong tranh đang làm gì? Em có đồng tình với việc làm đó hay không? Vì sao?  + Theo em, cần làm gì khi bị người khác bắt nạt?  - GV gọi đại diện một số cặp đứng dậy trả lời câu hỏi.  - GV cùng cả lớp lắng nghe, nhận xét và kết luận.  Hoạt động 3: Chia sẻ vì sao cần tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt  - GV đặt câu hỏi cho HS: Khi em bị bắt nạt, nếu em không tìm kiếm sự hỗ trợ thì điều gì sẽ xảy ra?  - GV lắng nghe HS chia sẻ, nhận xét và kết luận.  ***3. HĐ luyện tập thực hành***  Hoạt động 4: Thảo luận những việc nên làm khi bị bắt nạt  - GV treo hình ảnh lên bảng, yêu cầu HS trả  lời: Khi bị bắt nạt, bạn nhỏ đã có những cách xử lí như thế nào?  - GV lắng nghe HS chia sẻ những việc làm cụ thể trong từng bức tranh.  - GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận: Khi bị người khác bắt nạt, chúng ta nên tìm kiếm sự hỗ trợ từ những người xung quanh bằng nhiều cách như: hô lớn, chia sẻ với bạn bè, báo với thầy cô giáo, bố mẹ hoặc các chú công an, bảo vệ…   * -GD quyền con người: Quyền được hỗ trợ, giúp đỡ, bảo vệ chống lại bạo lực, làm dụng. Quyền được tôn trọng và lắng nghe ý kiến.   ***4. HĐ tổng kết - vận dụng***  - GV cho HS đóng vai để kể câu chuyện .Chuyện của Heo con.  - Em học được điều gì khi học bài này?  - Gv yêu cầu HS đọc lời khuyên cuối bài.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học. Tuyên dương HS học tốt. | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - Cả lớp nghe GV kể chuyện  - HS xung phong lên bảng kể tóm tắt câu chuyện.  - HS hoạt động cặp đôi, trả lời câu hỏi:  + Heo con bị các bạn trêu chọc  + Heo con cảm thấy sợ hãi, không tập trung học bài.  + Heo con đã báo với cô giáo nhờ cô giúp đỡ  - HS quan sát tranh, thảo luận cặp đôi, tìm ra câu trả lời  + Tranh 1: xô bạn ngã  + Tranh 2: Không cho bạn chơi cùng  + Tranh 3: Túm áo bạn, bắt nạt bạn  + Tranh 4: Chê cười, mỉa mai bạn  Em không đồng tình  - HS đứng dậy trả lời kết quả thảo luận.  - HS lắng nghe GV nhận xét, tiếp thu lời nhận xét.  - HS suy nghĩ và chia sẻ cho GV và các bạn cùng nghe.  - HS lắng nghe nhận xét của GV.  - HS quan sát tranh, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trình bày đáp án.  - HS lắng nghe lời nhận xét và kết luận của GV.  - HS kể chuyện  - HS đọc lời khuyên |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2,3TỰ NHIÊN XÃ HỘI

**Bài 8 :Đường và phương tiện giao thông ( Tiết 1+ 2)**

**(Bài học STEM: Làm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông)(2 tiết)**

**THÔNG TIN VỀ BÀI HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Lớp 2** | | | **Thời lượng:** 2 tiết |
| **Thời điểm tổ chức:** Khi dạy bài **:**Đường và phương tiện giao thông (môn TNXH) | | | |
| **Mô tả bài học:**  Kể được tên các loại đường giao thông, nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng; vận dụng, đo, vẽ, cắt dán, lắp ghép hình phẳng để tạo mô hình các loại phương tiện và đường giao thông.  Để đạt được yêu cầu này, trong bài học STEM “**mô hình các loại phương tiện và đường giao thông**”, học sinh sẽ làm một số **mô hình các loại phương tiện và đường giao thông** bằng cách chọn nguyên vật liệu như giấy A4, giấy màu, bút chì, kéo… để tạo thành một mô hình có đường giao thông, và ghép các loại phương tiện giao thông trên đó rồi trang trí cho đẹp mắt. | | | |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | | |
| **Môn học** | | **Yêu cầu cần đạt** | |
| **Môn**  **học**  **chủ**  **đạo** | **Tự nhiên xã hội** | – Kể được tên các loại đường giao thông.  – Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng. | |
| **Môn**  **học**  **Tích**  **hợp** | **Toán** | – Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học. | |
| **Mĩ thuật** | – Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu  để thực hành.  – Biết kết hợp cắt dán, xé vẽ, lắp ghép, tạo hình  Đường giao thông và tạo các Loại phương tiện giao thông dựa trên cơ sở các hình học phẳng mà các con đã được học như hình vuông, hình chữu nhật, tam giác ….– Biết giữ vệ sinh trường, lớp, đồ dùng học tập….. | |

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Yêu cầu của bài học môn chủ đạo .**

Bài học này giúp các em:

– Kể được tên các loại đường giao thông.

– Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

**2. Yêu cầu của bài học môn tích hợp .**

**Môn Toán**: Thực hành đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

**Môn Mĩ thuật** :

Biết xác định nội dung chủ đề và lựa chọn công cụ, vật liệu để thực hành.

– Biết kết hợp cắt dán, xé vẽ, lắp ghép, tạo hình

Đường giao thông và tạo các loại phương tiện giao thông dựa trên cơ sở các hình học phẳng mà các con đã được học như hình vuông, hình chữu nhật, tam giác ….– Biết giữ vệ sinh trường, lớp, đồ dùng học tập….

.**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Chuẩn bị của GV**

– Các phiếu học tập (như ở phụ lục)

– Dụng cụ và vật liệu (dành cho 1 nhóm HS)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Bìa cứng | Đoạn 20 cm |  |
| 2 | Ống hút | đoạn 20 cm |  |
| 3 | Giấy màu xốp các màu | 2 tờ |  |
| 4 | Ghim bấm | 1 cái |  |
| 5 | Băng dính | 1 cuộn |  |

**2. Chuẩn bị của HS (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị/Dụng cụ** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh hoạ** |
| 1 | Thước kẻ | 1 cái |  |
| 2 | Kéo thủ công | 1 cái |  |
| 3 | Hộp bút (lông) màu | 1 hộp |  |
| 4 | Giấy màu thủ công | 1 túi |  |

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Hoạt động Khởi động (Xác định vấn đề)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| *1.1Khởi động :Tìm hiểu bài thơ “Cô dạy con”* | | | |
| – GV mời HS cùng đọc đoạn thơ “Cô dạy con” của tác giả Bùi Thị Tình. | | – HS đọc bài thơ | |
| *1.2 Giao nhiệm vụ*  – GV yêu cầu HS kể tên các loại phương tiện và đường giao thông trong bài thơ.  Gợi ý: Máy bay –Đường hàng không, Ô tô – đường bộ, ca nô – Đường thuỷ. | | – HS kể Phương tiện giao thông | |
| – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm bài. | | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 1 | |
| – GV yêu cầu HS trình bày phiếu học tập số 1. | | – HS trình bày phiếu học tập số 1 | |
| – GV dẫn dắt đưa ra nhiệm vụ của bài học và giao nhiệm vụ cho HS làm sản phẩm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông đảm bảo các tiêu chí sau:  *+ Mô hình thể hiện được các loại giao thông: đường bộ, đường thuỷ, đường hàng không.*  *+ Có phương tiện tham gia trên các loại đường giao thông.*  *+ Màu sắc hài hoà, đẹp mắt*. | | – HS theo dõi | |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (Nghiên cứu kiến thức nền)** | | | |
| ***2. 1 Tìm hiểu về các phương tiện và đường giao thông*** | | | |
| a) GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 59 và cho biết:  + Tên phương tiện giao thông?  + Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?  Gợi ý:  Xe buýt, Tàu thủy, Tàu thủy đi đường thủy, máy bay  Tàu hỏa đi đường sắt  Máy bay đi đường không  Xe buýt đi đường bộ  Tàu thủy đi đường thủy | | | – HS trả lờ |
| ***2. 2 Tìm hiểu lợi ích các phương tiện***  -Lợi ích của mỗi loại phương tiện giao thông là gì ?.  Gợi ý: Máy bay di chuyển nhanh, tàu hoả chở nhiều loại hàng hoá, ô tô di chuyển xa, tàu thuỷ di chuyển qua sông biển. | | | – HS trả lời |
| – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành. | | | – HS hoàn thành phiếu. |
| – GV mời HS trình bày phiếu học tập số 2. | | | – HS trình bày phiếu học tập số 2 |
| –- Sắp xếp các phương tiện giao thông trong sách (trang 59) phù hợp với lợi ích của nó.  – GV chiếu hình ảnh yêu cầu. HS quan sát phân nhóm các phương tiện đi trên các loại đường. | | | – HS làm việc nhóm đôi |
| – GV yêu cầu một đến hai HS đại diện nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận nhóm.  Gợi ý:  + Di chuyển nhanh: xe cứu hoả, xe cứu thương, xe máy.  + Chở được nhiều người, hàng hoá: tàu hoả, cáp treo.  + Di chuyển xa: ô tô  + Di chuyển qua sông biển: tàu thuỷ, ca nô. | | | – HS báo cáo kết quả thảo luận nhóm. |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về các phương tiện giao thông em đã sử dụng và những tiện ích của các phương tiện đó. | | | – HS chia sẻ  – HS nêu các phương tiện giao thông em đã sử dụng và những tiện ích của nó. |
| – GV giao phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành. | | | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 3.  Gợi ý:  1. Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông: xe máy  2. Công dụng của phương tiện giao thông: giúp đến nơi cần đến nhanh chóng; giúp vận chuyển hàng hoá nhanh, nhiều.  3. Công dụng của đường giao thông: giúp phương tiện giao thông di chuyển dễ dàng, thông suốt.  4. Khi tham gia giao thông em cần làm gì để đảm bảo an toàn cho mình và người khác: Em cần ngồi nghiêm túc, chấp hành luật lệ giao thông, không chạy nhảy xô đẩy, đùa nghịch | | | – HS trình bày phiếu học tập số 3 |
| – GV: Tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | | | – HS theo dõi |
| TIẾT 2 | | | |
| **3. Hoạt động Luyện tập và vận dụng (Tìm giải pháp, chế tạo và chia sẻ)- HĐ STEM** | | | |
| ***3.1 Đề xuất ý tưởng và cách làm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông*** | | | |
| GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS | |  | |
| – GV chuẩn bị mô hình mẫu cho HS quan sát. | | Mô hình STEM 2 – T60 | |
| Cho HS thảo luận nhóm : em nhìn thấy mô hình có những gì ?  Đúng rồi đây là mô hình ***các loại phương tiện và đường giao thông…***…Vậy các con có muôn tự tay mình làm mô hình này không ?  a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông theo tiêu chí.  ★ Mô hình thể hiện được các loại giao thông: đường bộ, đường thuỷ, đường hàng không.  ★ Có phương tiện tham gia trên các loại đường giao thông.  ★ Màu sắc hài hoà, đẹp mắt. | | – HS thảo luận nhóm   * Có các loại đường giao thông. * Các phương tiện giao thông | |
| b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm các loại phương tiện và giao thông | |  | |
| * GV cho các nhóm thảo luận ý tưởng ( hay còn gọi là thiết kế mô hình nhóm mình định làm | | HS thảo luận nhóm đẻ thiết kế mô hình | |
| – GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng đề xuất phương án làm sản phẩm mô hình các loại đường và phương tiện giao thông. | | – Đại diện nhóm giới thiệu phương án mô hình các loại đường và phương tiện giao thông. | |
| – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thành. | | – HS hoàn thành phiếu học tập số 4. | |
| – GV mời HS trình bày kết quả phiếu học tập số 4. | | – HS trình bày phiếu học tập số 4. | |
| – GV nhận xét tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo. | |  | |
| ***3.2 Làm mô hình các loại phương tiện và đường giao thông*** | | | |
| a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu | – HS thảo luận nhóm | | |
| – GV đưa ra dụng cụ và vật liệu để các nhóm lựa chọn loại dụng cụ, vật liệu phù hợp với phương án nhóm đã chọn. | – HS lựa chọn dụng cụ và vật liệu phù hợp với phương án của nhóm. | | |
| – GV chiếu gợi ý trong sách mục 4 trang 61 để HS tham khảo.  1. Làm mô hình các loại đường.  2. Làm các phương tiện giao thông.  3. Gắn các phương tiện lên mô hình và trang trí, hoàn thiện sản phẩm. | – HS theo dõi | | |
| b) Làm mô hình loại phương tiện đường giao thông theo cách của em hoặc nhóm em |  | | |
| – GV theo dõi việc làm của cả lớp và hỗ trợ khi cần. | – Các nhóm thực hành làm sản phẩm | | |
| Khi các nhóm hoàn thành sản phẩm GV nhắc các nhóm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí. | – HS sau khi hoàn thành sản phẩm kiểm tra và điều chỉnh sản phẩm theo các tiêu chí | | |
| – GV tổng kết hoạt động và chuyển sang hoạt động tiếp theo. |  | | |
| ***3.3* Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh** | | | |
| – HS trưng bày mô hình các loại đường và phương tiện giao thông. | – HS trưng bày sản phẩm. | | |
| – GV mời HS tham quan sản phẩm của các nhóm. | – HS tham quan sản phẩm. | | |
| – GV yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm khác bằng cách tô màu vào ô có mặt cảm xúc tương ứng vào những việc đã làm. | – HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. | | |
| – GV mời các nhóm báo cáo về sản phẩm.  Gợi ý:  + Nhóm giới thiệu vật liệu làm các loại đường.  + Các loại phương tiện làm bằng vật liệu: vải dạ, bìa cứng, ống hút, giấy màu,…  + Cách thể hiện nét đặc trưng của các loại đường: đường thuỷ, đường sắt, đường bộ, đường không.  + Cảm nghĩ của em về việc tự làm mô hình các loại đường và phương tiện giao thông”. | – Các nhóm báo cáo về sản phẩm. | | |
| – GV yêu cầu các nhóm nhận xét, góp ý. | – Các nhóm nhận xét, góp ý | | |
| – GV tổng kết hoạt động. |  | | |
| **Tổng kết bài học** |  | | |
| – GV nhắc HS chưa hoàn thiện sản phẩm và phiếu học tập hoàn thiện nốt.  – GV đề nghị HS mang mô hình các loại đường và phương tiện giao thông về nhà giới thiệu cho người thân và bạn bè. | | | |
| – GV khen ngợi nhóm HS hoàn thành tốt nhiệm vụ, động viên các nhóm làm chưa tốt để lần sau cố gắng. | | | |
| – GV nhận xét và tổng kết buổi học | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy( nếu có):**

…………………………….…………………………………………….………

**V. Phụ lục**

**CÁC LOẠI PHƯƠNG TIỆN VÀ ĐƯỜNG GIAO THÔNG**

**Nhóm**……………………………….. **Lớp**……………..

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**1. Đâu là phương tiện giao thông**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A | B | C | D |
| E | G | H | I |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đường thủy | Đường bộ | Đường sắt | Đường không |

**2. Em hãy nối đường giao thông với các phương tiện giao thông ở bài tập 1 nhé.**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**1. Quan sát hình mục 2a trang 59 cho biết tên mỗi phương tiện giao thông**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**2. Kể tên các loại phương tiện giao thông tương ứng với các loại đường dưới đây**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đường bộ | Đường thủy | Đường sắt | Đường không |
| …………………  ………………… | …………………  ………………… | …………………  ………………… | …………………  ……………… |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**1. Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông gì?**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**2. Công dụng của phương tiện giao thông**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………..

**3. Công dụng của đường giao thông**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………….

**4. Khi tham gia giao thông em cần làm gì để đảm bảo an toàn cho mình và người khác?**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

Vẽ ý tưởng của nhóm

1. Vật liệu làm mô hình

…………………………………………………………………….…………………

2. Mô hình có phương tiện giao thông gì?

………………………………………………………………………………………

3. Mô hình có đường giao thông gì?

……………………………………………………………...…………………………

4. Cách ghép phương tiện giao thông vào mô hình

…………………………………………………..……………………………………

………………………………………………………………..…………………………..

Thứ tư ngày 20 tháng 11 năm 2024

Sáng: HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

**Chủ điểm: Thầy cô của em- biết ơn thầy cô- em yêu lao động- An toàn và tự chủ trong cuộc sống**

**Nội dung: Thi Văn nghệ giữa các lớp chủ đề: Tình yêu quê hương đất nước, thầy cô và mái trường. Trải nghiệm: Biểu diễn thời trang – Trò chơi dân gian**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều: Tiết 1 TOÁN

**Luyện tập ( tiếp theo)( tiết 2 - Tr. 65)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhẩm cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100.

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên**:** Bảng nhóm

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động Khởi động***  - GV tổ chức cho HS cả lớp chơi trò chơi “ Trời Mưa”  - GV giới thiệu trò chơi. Nêu luật chơi.  - Gv nhận xét, tuyên dương hs chơi tốt.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS lắng nghe luật chơi và đứng tại chỗ chơi trò chơi.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| ***2. HĐ luyện tập thực hành***  Bài 4: (trang 65)  a, Đặt tính rồi tính ( theo mẫu)  Mẫu: 97 + 3 97 + 3  91 + 9 92 + 8  98 + 2  - Gọi hs nêu yêu cầu a.  - GV phân tích mẫu :  - Gọi hs chữa miệng nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính sau: 97 + 3; 92 + 8  b, Tính nhẩm  99 + 1 96 + 4  94 + 6 95 + 5  - Gọi hs nêu yêu cầu b.  - Hướng dẫn Hs thực hiện tính nhẩm  - Gv chữa bài, nhận xét.  \*Gv chốt lại cách đặt tính và tính nhẩm phép cộng (có nhớ) có kết quả bằng 100 (trường hợp số có hai chữ số cộng với số có một chữ số).  Bài 5: Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau  ( trang 65)  - Bài 5 yêu cầu gì?  - GV cho Hs quan sát các phép tính, thảo luận nhóm 2 tính kết quả rồi nêu các phép tính có kết quả bằng nhau trong thời gian 03 phút | - Hs nêu yêu cầu a  - Hs đọc bài mẫu  2Hs làm bài trên bảng, dưới lớp thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - Hs nêu cách tính  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - Hs nêu yêu cầu b  - Hs thực hiện tính nhẩm.  - 1 Hs lên làm bảng nhóm, cả lớp làm bài vào vở ôly.  99 + 1 = 100 96 + 4 = 100  94 + 6 = 100 95 + 5 = 100  - 3-4hs đọc bài làm, nhận xét.  - 2 Hs đọc yêu cầu  - Tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - HS chỉ vào các phép tính có kết quả bằng nhau. |
| - Gv chiếu các phép tính minh họa, mời đại diện các nhóm lên tìm các phép tính có kết quả bằng nhau.  - Nhận xét đánh giá và kết luận  \*Gv chốt lại cách tìm các phép tính có kết quả bằng nhau. | 7 + 93 = 1 + 99  76 + 4 = 4 + 76  59 + 31 = 82 + 8  - HS đối chiếu, nhận xét. |
| ***3. Hoạt động tổng kết - vận dụng***  + 1 bạn đọc đề bài.  + Nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn biết ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải bạn làm như thế nào?  - Mời 1 bạn lên bảng giải  , các bạn làm bài vào vở  - Tớ mời cả lớp quan sát bài làm của bạn trên bảng, nhận xét  \* Gv chốt kĩ năng giải bài toán có lời văn thuộc dạng liên quan đến nhiều hơn.  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | + Ngày thứ nhất cô Liên thu hoạch được 65 cây bắp cải.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được nhiều hơn ngày thứ nhất 35 cây.  + Ngày thứ hai cô Liên thu hoạch được bao nhiêu cây bắp cải?  - Lớp chia sẻ:  - 1HS lên bảng làm bài.  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………..…………**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 + 3 TIẾNG VIỆT

**Đọc: Ươm mầm**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc 60 tiếng / phút). Hiểu được nghĩa của từ ngữ, trả lời được các CH để hiểu câu chuyện: Câu chuyện nói về nhà văn Rô-linh nổi tiếng, và tài năng ấy đã được ươm mầm, phát triển như thế nào. Biết được tác dụng của dấu phẩy, nhận biết được các thành phần câu, điền dấu phẩy vào đúng chỗ.

- Nhận biết nội dung, mạch truyện. Biết bày tỏ sự yêu thích đối với nhân vật trong truyện.

- Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập, rèn luyện bản thân.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

-GV: Máy tính .

- HS: SGK, VBT TV

**III.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS chơi trò chơi kết hợp nội dung KTBC.  - GV giới thiệu bài mới+ ghi bảng.  ***2 .HĐ hình thành kiến thức mới***  \* HĐ 1: Đọc thành tiếng  - GV yêu cầu xác định thể loại bài đọc.  - GV đọc mẫu bài Uơm mầm.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  Đọc nối tiếp câu, nêu từ khó, luyện đọc  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát ấm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  Đọc hiểu: GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  ***3.HĐ luyện tập thực hành***  - GV mời 1 HS đọc to YC của 3 BT.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + BT 1, 2: GV khuyến khích HS lựa chọn theo ý em thích.  + BT 3: Thêm dấu phẩy:  Bộ truyện Ha-ri Pót-tơ của nhà văn Rô-linh được dịch ra nhiều thứ tiếng, được dựng thành phim, được trẻ em khắp nơi yêu thích.  ***4. HĐ tổng kết - vận dụng:***  - Em được học những gì trong bài hôm nay?  GDHS Yêu lao động, chăm chỉ học hành - GV nhận xét tiết học khen ngợi HS tích cực học, nhắc HS chăm chỉ luyện đọc , viết. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc:  - HS đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp nhau 4 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời cá CH theo cặp.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt đáp án.  - 1 HS đọc to YC của 3 BT. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe, sửa bài vào VBT.  - 1 HS đọc. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ năm ngày 21 tháng 11 năm 2024

Sáng: Tiết 1,2,3 TOÁN, TIẾNG VIỆT , TIẾNG VIỆT

Đ/c Hường soạn dạy

Tiết 4 TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên soạn dạy \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Chiều Tiết 1, 2TIẾNG VIỆT

**Góc sáng tạo: Câu đố về đồ dùng học tập**

**Tự đánh giá : Em đã biết những gì, làm được những gì?**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đố vui các câu đố đã học.

- Dùng tư duy logic và vận dụng vẻ đẹp của ngôn ngữ để tạo ra các câu đố (có vần hoặc

không vần) để đố người khác; biết tạo lập một văn bản đa phương thức hỗ trợ cho câu đố.

- Biết đánh dấu trong bảng tự đánh giá theo đúng các cột, các dòng. Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn, trung thực trong tự đánh giá.

- Biết cách thức tự bản thân hoàn thành bản đánh giá. Biết tự đánh giá theo các đề mục đã cho sẵn. Phát triển tư duy ngôn ngữ.

- Bồi dưỡng tình yêu với mái trường, thầy cô, bạn bè.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

- GV:Một số câu đố, đồ dùng HDHS trang trí góc sáng tạo

- HS: Câu đố, màu, VBT TV

**III.Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  - Giới thiệu bài  ***2. Hoạt động luyện tập, thực hành***  HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc nội dung của 3 BT.  - GV hướng dẫn HS nắm bắt nội dung:  + BT 1: Thi đố vui cùng các bạn. GV tổ chức cho HS thi đố vui trong mỗi tổ, sau đó đố trước cả lớp. Câu đố có thể là những câu đố đã được học, câu đố do HS tự nghĩ ra có nội dung về đồ dùng học tập, các môn học.  + BT 2: Dựa vào câu đố đã đố ở BT 1, vẽ đồ dùng học tập tương ứng cho câu đố. Viết câu đố mà em đã học (hoặc em tự nghĩ ra) vẻ đồ dùng đó.  + BT 3: Sau khi HS vẽ xong, mỗi tổ sẽ tổ chức bình chọn sản phẩm đẹp nhất rồi giới thiệu trước cả lớp.  HĐ 2: Đố vui  - GV tổ chức cho HS đố nhau trong mỗi tổ.  - GV YC các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  HĐ 3: Vẽ một đồ dùng học tập tương ứng. Viết câu đố đã học (hoặc tự nghĩ ra) về đồ dùng đó  - GV YC các tổ vẽ đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó.  HĐ 4: Giới thiệu sản phẩm trước lớp  - GV YC các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - GV mời các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  ***3.Hoạt động luyện tập thực hành***  *3.1. Tổ chức cho học sinh thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS đánh dấu dấu + / ­– (hoặc các dấu *v*) vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT  - GV theo dõi, hướng dẫn đánh dấu.  *3.2. Tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ*  - GV yêu cầu HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - GV chiếu kết quả làm bài của 1, 2 HS; nhận xét, biểu dương HS.  ***4. Hoạt động tổng kết - vận dụng:***  - *Em được học những gì trong bài hôm nay?*  - GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.  - GV khen những HS viết tốt, nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe.  - 3 HS nối tieps nhau đọc nội dung của 3 BT.  - HS nghe GV hướng dẫn, nắm bắt nội dung.  - HS đố nhau trong mỗi tổ.  - Các tổ chọn ra những câu đố hay nhất, sau đó đố trước cả lớp.  - HS lắng nghe.  - Trải nghiệm: Các tổ vẽ đồ dùng học tập tương ứng, viết câu đố đã học về đồ dùng đó  .  - Các tổ chọn sản phẩm đẹp nhất trong tổ.  - Các tổ giới thiệu, trình bày trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc bảng tự đánh giá.  - HS đánh dấu vào các dòng thích hợp trong bảng tự đánh giá ở VBT.  - HS làm BT.  - HS để trang VBT đã đánh dấu tên lên mặt bàn.  - HS quan sát, lắng nghe. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..………

Tiết 3 TOÁN( TĂNG)

**Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Biết tìm kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 2 chữ số cộng với số có 1 chữ số và ngược lại dựa vào phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hàng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận, ham học

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên**:** Hệ thống bài tập

2. Học sinh**:** Vở viết

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động 1: Khởi động*** | |
| *\*Cách tiến hành:*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đố bạn”.  - GV cho HS nêu lại các bước giải toán có lời văn và củng cố bảng cộng đã học | -HS tham gia chơi.  - 2-3 nêu các bước giải toán có lời văn (3 bước)…….. |
| ***2. Hoạt động 2: HĐ luyện tập thực hành*** | |
| Bài 1:Đặt tính rồi tính  46+ 6 47 +8 5 +28  28+ 6 35 + 9 7 +24  + Nêu cách đặt tính rồi tính với mỗi phép tính  GV nhận xét, chốt cách làm  Bài 2: Tính  37 + 8 + 7 = 16 -7 + 57 =  = =  18 + 58 + 7 = 16 + 27 – 22 =  = =  + Nêu thứ tự tính với mỗi phép tính  GV nhận xét, chốt cách làm  *Bài 3*:Phương có 26 bông hoa, như thế Phương có ít hơn Mai 17 bông hoa. Hỏi Mai có bao nhiêu bông hoa?  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bằng sơ đồ đoạn thẳng để tìm cách giải.  - Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu tìm gì?  Bài toán thuộc dạng toán gì?  - HS làm vào vở  *Bài 4* : Bao đường cân nặng 43 kg, bao gạo cân nặng hơn bao đường 18 kg. Hỏi bao gạo cân nặng bao nhiêu ki - lô - gam?  - Yêu cầu HS tự tóm tắt và giải.  - Chấm bài, nhận xét  -> Củng cố giải toán có lời văn dạng nhiều hơn có kèm đơn vị đo khối lượng.  ***3. Hoạt động: Tổng kết - vận dụng***  - Chúng ta giải các bài toán nhiều hơn trong bài bằng phép tính gì?  - Y/C học sinh nêu ví dụ về bài toán về nhiều hơn qua một số hình ảnh thực tế có từ: Lớn hơn, dài hơn, cao hơn, nặng hơn  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS làm làm bảng con.  Nhận xét, sửa sai  -HS nêu.    - HS làm vở, chữa bài  Nhận xét, sửa sai  -HĐ cá nhân: HS làm bài, chữa bài  ? bông  17bông  Mai  Phương  Số bông hoa của Mai là:  26 + 17 = 43 (bông hoa)  Đáp số: 43 bông hoa..  - HS đọc, xác định dạng toán, tóm tắt và giải bài toán.  - 1 HS chữa bài  Bài giải  Bao gạo cân nặng số ki - l« - gam là:  43 + 18 = 61 (kg)  Đáp số: 61 kg  -HS trả lời  HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………….

Thứ sáu ngày 22 tháng 11 năm 2024

Sáng:GIÁO DỤC THỂ CHẤT, ÂM NHẠC, TIẾNG ANH, MĨ THUẬT,

GV chuyên soạn dạy

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Chiều :Tiết 1 TOÁN

**Phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100( Tiết 2- Tr.67)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ ( có nhớ) trong phạm vi 100 đã học vào giải toán có lời văn. Củng cố số liền trước, liền sau

- Phát triển năng lực tự chủ, cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác giải quyết vấn đề.

- Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Giáo viên**:** Máy tính, ti vi

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1.Hoạt động: Khởi động***  Hát và vận động bài Em thương thầy mến cô  - GV giới thiệu bài, ghi tên bài: | - HS ghi tên bài vào vở |
| ***2. Hoạt động : Luyện tập thực hành***  Bài 3: Số ( trang 67)  - Gọi hs nêu đề bài  - Hướng dẫn: ví dụ ở phép tính đầu tiên, 3... - 18 = 13  số nào trừ 8 thì bằng 3? Hay ở phép tính thứ ba, 95 - ...8 = 57 số 15 trừ mấy thì bằng 9?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở, 2 Hs lên làm trên bảng  - Chiếu bài và chữa bài của hs  - Gọi hs nói lên cách tìm của mình  \* Chốt lại cách thực hiện phép tính trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 100.  - Yêu cầu HS lựa chọn sách, truyện tìm đúng trang là số trùng với một kết quả trong bài. Hỏi đáp về số liến trước , liền sau  Bài 4: Giải toán  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Muốn biết Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà ta làm như thế nào?  - Bài toán thuộc dạng toán gì?  - Yêu cầu hs viết phép tính vào nháp.  - Gọi 1 hs giải vào bảng phụ, dưới lớp làm vào vở  - Gọi hs dưới lớp đọc bài làm  + Ngoài câu trả lời của bạn ai có câu trả lời khác?  - GV nhận xét, khen ngợi hs tích cực và chốt bài làm đúng.  Hãy nêu một đề toán có liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi đã học. Ví dụ: Có 26 quyển truyện ở ngăn trên . Ngăn dưới ít hơn ngăn trên 7 quyển truyện. Hỏi ngăn dưới có bao nhiêu quyển truyện ?  GV nhận xét, chốt số liền trước, số liền sau | - 1Hs nêu đề toán  - Hs tự tìm theo cách của mình.  - Hs làm bài vào vở, 2 hs làm bảng  - Hs nhận xét bài của bạn  - Hs nêu cách tìm của mình  - Hs đổi chéo vở chữa bài.  - 2, 3 hs nhắc lại cách thực hiện phép trừ.  - 2 Hs đọc đề  - Kiên nhặt được 35 quả, Mai nhặt được ít hơn Kiên 16 quả.  - Mai nhặt được bao nhiêu quả trứng gà?  - Ta lấy số quả trứng Kiên nhặt được trừ đi số quả Mai nhặt ít hơn.  - Bài thuộc dạng toán ít hơn  - Hs viết phép tính : 35 - 16  trứng gà  - Hs dưới lớp đổi chéo vở nhận xét bài bạn.  - Hs khác nhận xét, bổ sung.  - Nêu bài toán và phép tính theo theo yêu cầu.  + HS được củng cố kiến thức về phép trừ có nhớ trong phạm vi 100;  -HS nêu, HS khác nhận xét |
| ***3. Hoạt động : Tổng kết - vận dụng***  - Nêu cảm nhận của em về tiết học.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ………………………………………………..…………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 TIẾNG VIỆT( TĂNG)

**Luyện đọc các bài trong tuần**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nắm biết nội dung chủ điểm. Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài các bài đọc 1, bài đọc 2 của tuần 8. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các CH ở phần luyện tập của bài.

- Rèn kỹ năng đọc đúng, hiểu nội dung bài.

- GD KNS: Bồi dưỡng tình cảm yêu trường, yêu lớp.

**II. Đồ dùng dạy – học:**

-GV-HS: SGK Tiếng Việt

**III.Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| ***1. Hoạt động khởi động:***  -Hát bài lớp chúng mình đoàn kết . Nhận xét, nêu nội dung bài hát |  |
| ***2. HĐ luyện tập thực hành***  - Nêu chủ đề em học ở tuần 11? Em đã được học những bài đọc nào?  GV tổ chức cho HS luyện đọc từng bài?  \* Bài: Có chuyện này trang 88  - GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp câu.  - Luyện đọc đoạn,  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 2 HS đọc nối tiếp nhau 2 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS. Luyện đọc lại câu dài, khó.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + HS trả lời các câu hỏi nội dung bài  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  *\* Bài: Ươm mầm trang 90 ( tương tự)*  ***- Luyện tập:***  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH của bài đọc 1. Đọc thầm lại bài  ***T/ chơi: Phóng viên nhí***  *GV HS HS vào vai phóng viên để HS hỏi và trả lời câu hỏi của mỗi bài*  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố gắng học tập, rèn luyện bản thân*.*  - Hãy tìm 2 từ chỉ đặc điểm trong 2 bài đọc trên, đặt câu với từ em vừa tìm được 1 câu  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | * HS nêu bài đọc 1, bài đọc 2   - HS luyện đọc:  + 2 HS đọc nối tiếp. Cả lớp đọc thầm theo.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp. Cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo  - HS trả lời 4 câu hỏi nội dung bài  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các câu hỏi, suy nghĩ trả lời .  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS viết vở li  - HS chia sẻ trước lớp  - HS khác nhận xét |

***3.HĐ tổng kết - vận dụng:***

- Sau tiết học em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?

-GD KNS:Biết nói lời yêu cầu đề nghị phù hợp. Bồi dưỡng tình cảm yêu quý, kính trọng đối với thầy cô giáo.

- GV nhận xét tiết học khen ngợi HS có ý thức học tốt, GD HS chăm ngoan, lễ phép với thầy cô giáo.

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………..…………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Sinh hoạt lớp: Trò chơi tạo hình con vật**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS tự nhận xét hoạt động tuần qua, nêu ưu điểm, khuyết điểm cần khắc phục. . HS phát triển được trí tưởng tượng phong phú, kết hợp với khả năng tạo hình khéo léo bằng đôi tay để tạo ra các con vật.

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học; Hiểu được ý nghĩa của sự sáng tạo.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II.Đồ dùng dạy - học**

1. Giáo viên: Máy tính, đèn pin

2. Học sinh**:** Sách giáo khoa

**III.Các hoạt động dạy - học**

1. ***HĐ kiểm điểm hoạt động tuần*** :

- Các ban trong Hội đồng tự quản lên nhận xét các mặt và hoạt động trong tuần.

- Giáo viên nhận xét ưu nhược điểm các mặt HĐ – giáo dục của lớp trong tuần.

Chú ý nếp: Xếp hàng, đội mũ bảo hiểm, nếp truy bài

Ưu điểm:…………………………………………………………………………

Nhược điểm:……………………………………………………………………

Tuyên dương:……………………………………………………………………

- Nhắc nhở HS phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại.

\* Phương hướng tuần 11:

- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.

-Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra về an toàn phòng chống dịch theo mùa, nhất là giai đoạn chuyển mùa này..

- Tích cực thi đua học tập, tham gia luyện tập văn nghệ, tích cực tham gia các HĐ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

***2. HĐ Sinh hoạt lớp: Trò chơi tạo hình con vật***

|  |  |
| --- | --- |
| ***2.1. HĐ khởi động***  - GV điều hành lớp và nêu hoạt động Trò chơi tạo hình con vật.  ***2.2. HĐ luyện tập thực hành***  - GV dùng đèn pin hoặc đèn điện trong phòng tối để tạo không gian tổ chức cho HS thực hiện trò chơi.  - GV dùng tay làm mẫu tạo hình một số con vật để HS bắt chước.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  ***2.3. HĐ tổng kết, vận dụng***  - GV tổ chức cho HS thi theo nhóm: Một bên dùng tay tạo hình con vật, bên còn lại đoán tên con vật.  - GV nhận xét, đánh giá: tuyên dương động viên nhóm làm tốt, nhanh.  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS.  - Nhận xét giờ học. Dặn dò HS. | -HS hát và vận động theo nhạc  - HS thực hiện trò chơi dựa theo trí tưởng tượng và sự sáng tạo của bản thân.  **C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png**  - HS thực hành trước lớp. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:** ………………………………………………..…………………………………

**TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN GIÁO VIÊN**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÓ HIỆU TRƯỞNG**